

Số:4890/YCBG-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

V/v đăng tải thông tin yêu cầu báo  
giá gói thầu Mua sắm vật tư dùng  
cho hệ thống thăm dò điện sinh lý và  
điều trị rối loạn nhịp bằng sóng RF

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Gói thầu: Mua sắm vật tư dùng cho hệ thống thăm dò điện sinh lý và điều trị rối loạn nhịp bằng sóng RF**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở tổ chức mua sắm gói thầu Mua sắm vật tư dùng cho hệ thống thăm dò điện sinh lý và điều trị rối loạn nhịp bằng sóng RF với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nga

- Chức vụ: Văn thư

- Số điện thoại: 0222.3821.242

- Địa chỉ email: [bvdkbacninh@gmail.com](mailto:bvdkbacninh@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư - Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 - Đường Nguyễn Quyền - Phường Võ Cường - Tỉnh Bắc Ninh.

- Hoặc nhận qua email (bản quét PDF đã có chữ ký, đóng dấu đỏ Công ty và file excel) theo địa chỉ: [bvdkbacninh@gmail.com](mailto:bvdkbacninh@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 29 tháng 5 năm 2026 đến trước 11h30' ngày 09 tháng 6 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục vật tư, thiết bị y tế yêu cầu chi tiết Bảng sau: Theo Phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư, thiết bị y tế:

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại Kho Vật tư - Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2, Đường Nguyễn Quyền, Phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Không tạm ứng.

- Thanh toán bằng chuyển khoản.

- Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục thanh toán (hóa đơn, biên bản bàn giao và các chứng từ liên quan...) bên mua sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền đã mua hàng hóa cho bên bán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Chất lượng hàng hoá mới 100%

- Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)... Và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

**Lưu ý :**

- Nhà thầu có thể báo giá theo từng phần của gói thầu (phần 1, 2, 3,...) hoặc nhiều phần hoặc cả gói thầu.

- Đề nghị nhà thầu chào rõ tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa .

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử SYT (đăng tải);
- Phòng TCKT (đăng tải trên HT mạng ĐT Quốc gia);
- Phòng Công nghệ thông tin (đăng tải trên website của BV);
- Lưu VT, HỖXDG.

**GIÁM ĐỐC**

**Hạ Bá Chân**

## Phụ lục: Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật

### Gói thầu: Mua sắm vật tư dùng cho hệ thống thăm dò điện sinh lý và điều trị rối loạn nhịp bằng sóng RF

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 4890/YCBG-BVĐKBN2 ngày 29/5/2026 của Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật (Đối với các thông số cố định, cho phép chừa các kích cỡ khác dao động tối đa $\pm 5\%$ )
<b>1</b>	<b>Ống thông chẩn đoán đầu cong không điều chỉnh loại 4 điện cực</b>			
1.1	Ống thông chẩn đoán đầu cong không điều chỉnh loại 4 điện cực	Cái	2000	Ống thông chẩn đoán loại 4 điện cực, đầu cong cố định. - Có tối thiểu các kích cỡ: 5F, 6F. - Chiều dài: trong khoảng từ 110cm đến 120cm. - Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 1mm đến 5mm. - Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu). - Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.
1.2	Cáp nối tương thích hệ thống máy với ống thông không điều chỉnh loại 4 điện cực	Cái	2000	Cáp nối dài cho ống thông chẩn đoán loại 4 điện cực. - Chiều dài: trong khoảng từ 150cm đến 250cm.
<b>2</b>	<b>Ống thông chẩn đoán đầu cong không điều chỉnh loại 10 điện cực</b>			
2.1	Ống thông chẩn đoán đầu cong không điều chỉnh loại 10 điện cực	Cái	100	Ống thông chẩn đoán loại 10 điện cực, đầu cong cố định. - Có tối thiểu kích cỡ: 5F. - Chiều dài: trong khoảng từ 110cm đến 120cm. - Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 1mm đến 10mm. - Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu). - Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.
2.2	Cáp nối tương thích hệ thống máy với ống thông không	Cái	100	Cáp nối dài cho ống thông chẩn đoán loại 10 điện cực. - Chiều dài: trong khoảng từ 150cm đến 250cm.

	điều chỉnh loại 10 điện cực			
<b>3</b>	<b>Ống thông chẩn đoán đầu cong có điều chỉnh loại 10 điện cực</b>			
3.1	Ống thông chẩn đoán đầu cong có điều chỉnh loại 10 điện cực	Cái	400	<p>Ống thông chẩn đoán lái 1 hướng loại 10 điện cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tối thiểu kích cỡ: 6F.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 100cm đến 120cm.</li> <li>- Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 1mm đến 5mm.</li> <li>- Có cấu trúc tay lái dạng kéo đẩy.</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
3.2	Cáp nối tương thích hệ thống máy với ống thông có điều chỉnh loại 10 điện cực	Cái	400	<p>Cáp nối dài cho ống thông chẩn đoán 10 điện cực, lái hướng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 150cm đến 200cm.</li> </ul>
<b>4</b>	<b>Ống thông đốt điện sinh lý tim 1 hướng</b>			
4.1	Ống thông đốt điện sinh lý tim 1 hướng	Cái	100	<p>Ống thông đốt loạn nhịp đầu uốn cong 1 hướng loại 4 điện cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài đầu tip: <math>\geq 3\text{mm}</math>.</li> <li>- Kích cỡ trục: trong khoảng từ 5F đến 7F.</li> <li>- Chiều dài điện cực thân: trong khoảng từ 1mm đến 3mm.</li> <li>- Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 2mm đến 5mm.</li> <li>- Chiều dài ống thông: trong khoảng từ 100cm đến 120cm.</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
4.2	Cáp nối tương thích ống thông đốt điện sinh lý tim 1 hướng	Cái	100	<p>Cáp nối cho ống thông đốt điện sinh lý tim, đầu uốn cong 1 hướng.</p> <p>Chiều dài: trong khoảng từ 200cm đến 250cm.</p>
<b>5</b>	<b>Ống thông đốt 2 hướng kèm cáp nối tương thích hệ thống máy</b>			

5.1	Ống thông đốt 2 hướng kèm cáp nối tương thích hệ thống máy	Cái	500	<p>Ống thông đốt loạn nhịp đầu uốn cong hai hướng loại 4 điện cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài đầu tip: <math>\geq 3\text{mm}</math>.</li> <li>- Kích cỡ trục: Trong khoảng từ 7F đến 8F.</li> <li>- Chiều dài điện cực thân: trong khoảng từ 1mm đến 3mm.</li> <li>- Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 2mm đến 5mm.</li> <li>- Chiều dài ống thông: trong khoảng từ 100cm đến 120cm.</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
5.2	Cáp nối tương thích hệ thống máy	Cái	500	<p>Cáp nối dành cho ống thông đốt 2 hướng, đầu uốn cong.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 250cm đến 350cm.</li> </ul>
<b>6</b>	<b>Ống thông đốt điều trị rối loạn nhịp điện sinh lý tim</b>			
6.1	Ống thông đốt điều trị rối loạn nhịp điện sinh lý tim	Cái	60	<p>Ống thông đốt loạn nhịp đầu uốn cong 2 hướng loại 4 điện cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài đầu tip: <math>\geq 3\text{mm}</math>.</li> <li>- Kích cỡ trục: Trong khoảng từ 7F đến 8F.</li> <li>- Chiều dài điện cực thân: trong khoảng từ 1mm đến 3mm.</li> <li>- Chiều dài ống thông: trong khoảng từ 100cm đến 150cm.</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
6.2	Cáp nối tương thích với ống thông đốt điều trị rối loạn nhịp điện sinh lý tim	Cái	60	<p>Cáp nối cho ống thông đốt đầu uốn cong 2 hướng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 250cm đến 300cm.</li> </ul>
<b>7</b>	<b>Ống thông đốt loạn nhịp đầu cong 2 hướng, có tưới muối</b>			
7.1	Ống thông đốt loại nhịp đầu cong 2 hướng, có tưới muối	Cái	30	<p>Ống thông đốt loạn nhịp đầu uốn cong hai hướng loại 4 điện cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài đầu tip: <math>\geq 3\text{mm}</math>.</li> <li>- Kích cỡ trục: Trong khoảng từ 7F đến 8F.</li> <li>- Chiều dài điện cực thân: trong khoảng từ 1mm đến 3mm.</li> <li>- Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 1mm đến 5mm.</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài ống thông: trong khoảng từ 100cm đến 150cm.</li> <li>- Có <math>\geq 6</math> lỗ tưới với buồng làm mát kép.</li> <li>- Dùng được trên Hệ thống lập bản đồ 3D điện sinh lý tim Opal HDx Mapping System M004OPALINSTLLROW0, hãng sản xuất Boston Scientific Corporation.</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
7.2	Cáp nối đốt có tưới muối	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cáp nối cho ống thông tưới muối đầu uốn cong 2 hướng.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 250cm đến 350cm.</li> </ul>
7.3	Bộ dây truyền dịch cho ống thông đốt tưới dung dịch	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ dây kết nối với máy bơm và ống thông cắt đốt tưới muối.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 300cm đến 350cm, đi kèm với khóa vòi 4 chiều.</li> </ul>
<b>8</b>	<b>Ống thông lập bản đồ 64 điện cực</b>			
8.1	Ống thông lập bản đồ 64 điện cực	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ống thông lập bản đồ có 64 điện cực lá 2 hướng.</li> <li>- Kích cỡ: trong khoảng từ 8F đến 9F.</li> <li>- Tiết diện điện cực: 0.4 mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 100cm đến 120cm.</li> <li>- Dùng được trên Hệ thống lập bản đồ 3D điện sinh lý tim Opal HDx Mapping System M004OPALINSTLLROW0, hãng sản xuất Boston Scientific Corporation.</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
8.2	Cáp nối tương thích với ống thông lập bản đồ 64 điện cực	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cáp nối tương thích với ống thông lập bản đồ 64 điện cực</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 180cm đến 220cm.</li> </ul>
<b>9</b>	<b>Ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng, có lỗ tưới nước muối</b>			
9.1	Ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng, có lỗ tưới nước muối	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng, 4 điện cực, có <math>\geq 6</math> lỗ tưới, có cảm biến tương thích tính năng cảm biến lực của máy chính.</li> <li>- Chiều dài đầu tip: <math>\geq 3</math>mm.</li> <li>- Khoảng cách giữa các điện cực: trong khoảng từ 2mm đến 5mm.</li> <li>- Kích thước trục: trong khoảng từ 7F đến 8F.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 100cm đến 120cm.</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tối thiểu các đầu cong: Standard (tiêu chuẩn), Large (lớn).</li> <li>- Có 3 cảm biến hoạt động cùng nhau: cảm biến lực, cảm biến điều hướng, cảm biến nhiệt.</li> <li>- Dùng được trên Hệ thống lập bản đồ 3D điện sinh lý tim Opal HDx Mapping System M004OPALINSTLLROW0, hãng sản xuất Boston Scientific Corporation.</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
9.2	Cáp nối tương thích với ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng	Cái	30	<p>Cáp nối tương thích ống thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 100cm đến 250cm.</li> </ul>
9.3	Bộ dây truyền dịch cho ống thông đốt tưới dung dịch	Cái	30	<p>Bộ dây kết nối với máy bơm và ống thông cắt đốt tưới muối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 250cm đến 350cm, đi kèm với khóa vòi <math>\geq 3</math> chiều.</li> </ul>
<b>10</b>	<b>Ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng, có lỗ tưới nước muối, vừa đốt vừa lập bản đồ</b>			
10.1	Ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng có lỗ tưới nước muối, vừa đốt vừa lập bản đồ	Cái	80	<p>Ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng, loại 4 điện cực, có lỗ tưới nước muối.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài đầu tip: <math>\geq 3</math>mm.</li> <li>- Kích thước trục: trong khoảng từ 7F đến 8F.</li> <li>- Có tối thiểu các kiểu đầu cong: Standard (tiêu chuẩn), Large (lớn), Asymmetric (bất đối xứng).</li> <li>- Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 1mm đến 5mm.</li> <li>- Chiều dài ống thông: trong khoảng từ 100cm đến 120cm.</li> <li>- Có <math>\geq 4</math> lỗ tưới.</li> <li>- Dùng được trên Hệ thống lập bản đồ 3D điện sinh lý tim Opal HDx Mapping System M004OPALINSTLLROW0, hãng sản xuất Boston Scientific Corporation.</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
10.2	Cáp nối tương thích với ống thông đốt tưới lạnh, đầu uốn cong 2 hướng có lỗ tưới nước muối, vừa đốt vừa lập bản đồ	Cái	80	<p>Cáp nối tương thích với ống thông đốt loạn nhịp đầu uốn cong 2 hướng.</p> <p>Chiều dài: trong khoảng từ 180cm đến 220cm.</p>

10.3	Bộ dây truyền dịch cho ống thông đốt tưới dung dịch	Cái	80	Bộ dây kết nối máy bơm với ống thông cắt đốt tưới muối. - Chiều dài: trong khoảng từ 250cm đến 350cm, đi kèm với khóa vòi $\geq 3$ chiều.
<b>11</b>	<b>Ống thông đốt đầu uốn cong 2 hướng, vừa đốt vừa lập bản đồ</b>			
11.1	Ống thông đốt đầu uốn cong 2 hướng, vừa đốt vừa lập bản đồ	Cái	80	Ống thông đốt loạn nhịp có thể uốn cong 2 hướng, loại 4 điện cực. - Chiều dài đầu tip: $\geq 3$ mm. - Kích thước trục: trong khoảng từ 7F đến 8F. - Các kiểu đầu cong khác nhau: Standard (tiêu chuẩn), Large (lớn). - Khoảng cách điện cực: trong khoảng từ 1mm đến 5mm. - Chiều dài ống thông: trong khoảng từ 100cm đến 120cm. - Dùng được trên Hệ thống lập bản đồ 3D điện sinh lý tim Opal HDx Mapping System M004OPALINSTLLROW0, hãng sản xuất Boston Scientific Corporation. - Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.
11.2	Cáp nối tương thích với ống thông đốt đầu uốn cong 2 hướng, vừa đốt vừa lập bản đồ	Cái	80	Cáp nối tương thích với ống thông đốt loạn nhịp đầu uốn cong 2 hướng. Chiều dài: trong khoảng từ 180cm đến 220cm.
<b>12</b>	<b>Điện cực âm và cáp nối dùng cho hệ thống lập bản đồ tim 3 chiều</b>			
12.1	Điện cực âm và cáp nối dùng cho hệ thống lập bản đồ tim 3 chiều	Cái	200	Theo dõi ống thông dựa trên công nghệ từ trường và trở kháng tương thích với hệ thống lập bản đồ buồng tim 3D. Bao gồm: 10 điện cực, 1 miếng dán lưng vị trí tham chiếu. - Dùng được trên Hệ thống lập bản đồ 3D điện sinh lý tim Opal HDx Mapping System M004OPALINSTLLROW0, hãng sản xuất Boston Scientific Corporation. - Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.
<b>13</b>	<b>Dụng cụ mở đường có van cầm máu loại ngắn</b>			

13.1	Dụng cụ mở đường có van cầm máu loại ngắn	Cái	3000	<p>Dụng cụ mở đường vào mạch máu, có van cầm máu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính ngoài: trong khoảng từ 6F đến 9F.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 10cm đến 15cm.</li> <li>- Có chốt khóa cầm máu.</li> <li>- Đường kính dây dẫn đường tối đa 0.038".</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
<b>14</b>	<b>Dụng cụ mở đường có van cầm máu loại dài</b>			
14.1	Dụng cụ mở đường có van cầm máu loại dài	Cái	100	<p>Dụng cụ mở đường vào mạch máu loại dài, có van cầm máu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính ngoài: trong khoảng từ 7F đến 9F.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 50cm đến 80cm.</li> <li>- Dây dẫn đường dài 180 cm, đường kính dây dẫn đường tối đa 0,032".</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
<b>15</b>	<b>Dụng cụ mở đường</b>			
15.1	Dụng cụ mở đường	Cái	50	<p>Dụng cụ mở đường vào mạch máu loại dài, lái hướng, có van cầm máu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính trong 8,5F; đường kính ngoài 11,5F.</li> <li>- Chiều dài: trong khoảng từ 60cm đến 80cm.</li> <li>- Đường kính dây dẫn tối đa 0,032".</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>
<b>16</b>	<b>Kim chọc mạch máu</b>			
16.1	Kim chọc mạch máu	Cái	1500	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: thép không gỉ.</li> <li>- Có tối thiểu cỡ kim: 18G.</li> <li>- Chiều dài: <math>\geq 45\text{mm}</math>.</li> <li>- Đạt tối thiểu một trong các chứng nhận/chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> </ul>

17	<b>Kim chọc vách liên nhĩ</b>			
17.1	Kim chọc vách liên nhĩ	Cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim chọc vách liên nhĩ người lớn, gồm kim chọc vách và que bằng thép không gỉ.</li> <li>- Kim chọc vách: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Góc xiên: 50°.</li> <li>+ Chiều dài: trong khoảng từ 60cm đến 80cm.</li> </ul> </li> <li>- Que: mỏng, đường kính đầu xa của que 0,35mm.</li> <li>- Đạt tối thiểu chứng nhận/ chứng chỉ: FDA (Mỹ) hoặc CE (Châu Âu).</li> <li>- Xuất xứ: G7 (Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Italia, Canada, Nhật) hoặc Châu Mỹ hoặc Châu Âu.</li> </ul>

**Mẫu báo giá**  
**Gói thầu Mua sắm vật tư dùng cho hệ thống thăm dò điện sinh lý và điều trị**  
**rối loạn nhịp bằng sóng RF**

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các loại vật tư, hoá chất, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	STT theo yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Mã HS	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá Trước thuế (VND)	Thuế VAT	Thành tiền (VND)
1		Hàng hoá A										
2		Hàng hoá B										
n		...										

Hãng sản xuất, nhà cung cấp: Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về mã HS, tính năng, thông số kỹ thuật, hợp đồng tương tự hoặc các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (nếu có)

2. Báo giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)...và các khoản chi phí khác có liên quan, bên mua không phải trả thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác.

3. Hàng hóa mới 100%, bàn giao tại đơn vị sử dụng. Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất .... Tháng (nếu có).

4. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 09/6/2026

5. Chúng tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))